PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDCD KHỐI 6

Năm học 2022- 2023

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
HỌC KÌ I				
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	3	**Kiến thức:** - Một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. **Kỹ năng:** - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện loàng tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ. - Phê phán những biểu hiện trái với truyền thống của gia đình, dòng họ. - Thực hiện những việc làm thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự chủ và tự học - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội - Năng lực điều chỉnh hành vi.	
2	Bài 2: Yêu thương con người	3	**Kiến thức:** - Khái niệm và biểu hiện của yêu thương con người. - Giá trị của yêu thương con người.	

			- Biểu hiện trái với tình yêu thương con người. **Kỹ năng:** - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. - Thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự chủ và tự học - Năng lực giao tiếp và hợp tác. - Năng lực điều chỉnh hành vi.	
3	Bài 3: Siêng năng kiên trì	3	**Kiến thức:** - Khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. **Kĩ năng:** - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Bày tỏ sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. - Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực điều chỉnh hành vi - Năng lực phát triển bản thân	
4	KIỂM TRA 1 TIẾT	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá học sinh biết, hiểu, vận dụng kiến thức đã học **Kỹ năng:**	

			Biết vận dụng những kiến thức để làm bài, có kỹ năng phân tích đánh giá phù hợp **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin - Năng lực vận dụng, sáng tạo	
5	Bài 4: Tôn trọng sự thật	2	**Kiến thức:** - Một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Ý nghĩa của tôn trọng sự thật. **Kỹ năng:** - Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với bản thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực điều chỉnh hành vi	
6	Bài 5: Tự lập	3	**Kiến thức:** - Khái niệm tự lập. - Các biểu hiện của người có tính tự lập. - Ý nghĩa của tự lập. **Kỹ năng:** - Giải thích được vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. **Định hướng phát triển năng lực:**	

			- Năng lực tự chủ và tự học. - Năng lực phát triển bản thân - Năng lực điều chỉnh hành vi	
6	Thi học kì	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá chính xác mức dộ đạt chuẩn kiến thức của học sinh đối với bộ môn. **Kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài kiểm tra theo đúng yêu cầu, biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vận đề thực tiễn cuộc sống đặt ra. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
7	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	3	**Kiến thức:** - Thế nào là tự nhận thức bản thân? - Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân **Kỹ năng:** - Lý giải được tầm quan trọng của việc tự nhận thức bản thân. - Biết tôn trọng bản thân và những người xung quanh. - Xây dựng kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực phát triển bản thân. - Năng lực điều chỉnh hành vi.	
HỌC KÌ II				
8	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm	3	**Kiến thức:** - Thế nào là tình huống nguy hiểm? **Kỹ năng:**	Tích hợp kĩ năng đối phó với các tình huống nguy hiểm.

			- Lý giải được tầm quan trọng của việc bảo vệ bản thân - Ứng phó được các tình huống nguy hiểm **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực phát triển bản thân - Năng lực điều chỉnh hành vi	
9	Bài 8: Tiết kiệm	3	**Kiến thức:** - Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) - Lí giải được tầm quan trọng của tiết kiệm. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập. **Kỹ năng:** Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm. Nhận biết được việc làm tiết kiệm, việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sống nhằm hình thành và phát huy đức tính tiết kệm. **Định hướng phát triển năng lực:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.	*** Tích hợp kĩ năng sống** + Phát động phong trào nuôi heo đất + Học tập tấm gương tiết kiệm của Bác Hồ.
10	Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	**Kiến thức:** - Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	

			Kỹ năng: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước. **Định hướng phát triển năng lực:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.	
11	KIỂM TRA 1 TIẾT	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá học sinh biết, hiểu, vận dụng kiến thức đã học **Kỹ năng:** Biết vận dụng những kiến thức để làm bài, có kỹ năng phân tích đánh giá phù hợp **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin - Năng lực vận dụng, sáng tạo	
12	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam	2	**Kiến thức:** - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. **Kỹ năng:** - Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. - Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác. **Định hướng phát triển năng lực:**	

			- Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	
13	Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em	2	**Kiến thức:** - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. **Kỹ năng:** Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi. **Định hướng phát triển năng lực:** Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.	Tích hợp lồng ghép giáo dục sức khỏe – sinh sản.
14	Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	2	**Kiến thức:** - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. **Kỹ năng:** Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.	Tích hợp lồng ghép giáo dục sức khỏe – sinh sản.

			Định hướng phát triển năng lực: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.	
15	**KIỂM TRA HỌC KỲ II**	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá chính xác mức dộ đạt chuẩn kiến thức của học sinH. **Kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài kiểm tra theo đúng yêu cầu, biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vận đề thực tiễn. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin - Năng lực nhận thức bản thân.	
16	**THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA**		***Kiến thức:*** Giúp HS tìm hiểu rõ các vấn đề của địa phương. Trong đó quan tâm đến vấn đề thực hiện trật tự an toàn giao thông. ***Kỹ năng:*** - Củng cố kiến thức qua các bài tập. - Thực hiện được tốt các quy định về ATGT **Định hướng phát triển năng lực*:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.	Lồng ghép giáo dục trật tự an toàn giao thông.

KHỐI 7

STT	Tiết	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	1,2	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	**02**	**Về kiến thức:** - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. **Về phẩm chất:** - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương. - Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống quê hương. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống quê hương. - Năng lực đặc thù:

				+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại.
2	3,4,5	Bài 2: Bảo tồn di sản văn hóa	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. **Về phẩm chất:** - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá, có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá. - Trách nhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.

				- Năng lực đặc thù: - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và tham gia các, bảo vệ các di sản văn hoá; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá. - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.
3	6,7,8	Bài 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	**3**	**Về kiến thức:** + Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. + Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau. **Về phẩm chất:** + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ.

				+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ. - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình. + Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất cách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua.
4	9	Kiểm tra giữa HKI	**1**	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
5	10,11	Bài 4: Học tập tự giác tích cực	2	**Về kiến thức:** Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. **Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập. - Trách nhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.

				+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình. + Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
6	12,13	Bài 5: Giữ chữ tín	2	**Về kiến thức:** Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống. **Về năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín. - Năng lực đặc thù: - Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân. - Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống.
7	14,15,16	Bài 6: Quản lí tiền	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. **Về phẩm chất:** - Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình. - Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền. - Năng lực đặc thù:

				- Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp. - Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra. - Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.
8	17	Kiểm tra cuối kì I	**1**	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù:

				+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
9	18,19,20	Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. **Về phẩm chất:** Chăm chỉ: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân. Trách nhiệm: Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng.

				- Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi. Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thẳng. + Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.
10	21, 22 23, 24	Bài 8: Bạo lực học đường Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường	2 2	**Về kiến thức:** -Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường. -Nguyên nhân, tác hại của bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. -Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường và địa phương tổ chức. -Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. **Về phẩm chất:** Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đòa kết trường lớp. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự. **Về năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. - Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy. Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do bạo lực học đường gây ra.
11	25,27,28 28,30,31	Bài 10: Tệ nạn xã hội. Bài 11: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.	3 3	**Về kiến thức:** - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. -Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. **Về phẩm chất:**

				Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật. Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội.. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội.. - Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức. Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra.
12	26	Kiểm tra giữa kì II	1	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học

				- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
13		Kiểm tra cuối kì II	1	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

				- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
14		Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ	3	**Về kiến thức:** Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. **Về phẩm chất:**

	Tiết 32,34,35			Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ, các thành viên trong gia đình. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ. - Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình.

KHỐI 8

STT	**Bài học (1)**	**Số tiết (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Ghi chú** Hướng dẫn điều chỉnh DH theo CV 3280/BGDĐT-GDTrH & Nội dung tích hợp/lồng ghép **(4)**
HỌC KÌ I				

1	Bài 1: Tôn trọng lẽ phải	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ và tôn trọng lẽ phải. - Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phải. - Hiểu ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. **Kỹ năng:** - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói, hành động phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ động viên bạn bè có thái độ, hành động, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ hành vi không bảo vệ lẽ phải. **Định hướng phát triển năng lực:** - Tư duy độc lập. - Giải quyết các vấn đề tư duy và xã hội. - Khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác.	Phần đặt vấn đề: Hướng dẫn HS tự học
2	Bài 2: Liêm Khiết	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu được thế nào là liêm khiết, biểu hiện của tính liêm khiết. - Nắm được ý nghĩa của việc sống liêm khiết. **Kỹ năng:** - Biết phân biệt trái với liêm khiết là tham ô, làm giàu bất chính. - Có thái độ phê phán những hành vi thiếu liêm khiết, ủng hộ học tập theo tấm gương liêm khiết. **Định hướng phát triển năng lực:**	

			- Tư duy độc lập, tự học, tự nghiên cứu - Giải quyết các vấn đề tư duy và xã hội. - Khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác.	
3	Bài 3: Tôn trọng người khác	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng người khác. - Biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hằng ngày. - Ý nghĩa của việc tôn trọng người khác. **Kĩ năng:** - Biết phân biệt hành vi không tôn trọng người khác. - Khích lệ động viên bạn bè có thái độ, hành động, hành vi tôn trọng người khác; phê phán những thái độ hành vi không không tôn trọng người khác. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới
4	Bài 4: Giữ chữ tín	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu được thế nào là giữ chữ tín, biểu hiện của giữ trữ tín. - Ý nghĩa của việc giữ chữ tín. **Kỹ năng:** - Phân biệt hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Học sinh biết rèn luyện giữ chữ tín trong cuộc sống. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tư duy độc lập, tự học, tự nghiên cứu. - Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.	

5	**Chủ đề: Pháp luật và kỉ luật** Bài 5: Pháp luật và kỉ luật Bài 21: Pháp luật nước Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam	4	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu về pháp luật, kỉ luật; mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật. - Thực hiện đúng quy định của pháp luật, kỉ luật ở mọi lúc mọi nơi. **Kỹ năng:** - Phân biệt thế nào là pháp luật, thế nào là kỉ luật. - Biết nhắc nhở bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện đúng kỉ luật và pháp luật. - Đồng tình ủng hộ những hành vi đúng pháp luật và kỉ luật; phê phán hành vi vi phạm kỉ luật và pháp luật. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tư duy độc lập, tự học, tự nghiên cứu. - Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.-	- Tích hợp bài 5: Pháp luật và kỉ luật + bài 21: Pháp luật nước CHXHCNVN. Ví dụ để chứng minh nếu kỉ luật nghiêm thì pháp luật mới giữ vững. - Liên hệ một số điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép.
6	Kiểm tra giữa kì	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá học sinh biết, hiểu, vận dụng kiến thức đã học. **Kỹ năng:** Biết vận dụng những kiến thức để làm bài, có kỹ năng phân tích đánh giá phù hợp. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
7	Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh	1	**Kiến thức:** - Hiểu thế nào là tình bạn. - Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh. - Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng lành mạnh	

			Kỹ năng: - Biết xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và cộng đồng. - Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự học, nghiên cứu, tư duy độc lập. - Năng lực phát hiện giải quyết vấn đề. - Năng lực tự điều chỉnh hành vi.	
8	Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác; biết cách tiếp thu một cách chọn lọc; tích cực học tập nâng cao hiểu biết và tham gia các hoạt động xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc. - Nêu được biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. Từ đó hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng và học hỏi giữa các dân tộc khác. **Kỹ năng:** - Học sinh biết phân biệt được hành vi đúng sai trong việc học hỏi các dân tộc khác; chọn lọc học hỏi cái hay cái tốt. - Học sinh có lòng tự hào dân tộc. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự học, nghiên cứu, tư duy độc lập. - Năng lực phát hiện giải quyết vấn đề. - Năng lực tự điều chỉnh hành vi.	
9	Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa khu dân cư	1	**Kiến thức:** - Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.	

			- Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng. **Kỹ năng:** - Thực hiện những quy định về nếp sống văn hóa của cộng đồng dân cư. - Tham ra các hoạt động tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực phát hiện giải quyết vấn đề. - Năng lực tự điều chỉnh hành vi. - Năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với đạp đức, pháp luật và xã hội. - Năng lực hợp tác.	
10	Bài 10: Tự lập	1	**Kiến thức:** Hiểu được thế nào là tự lập. - Nêu được biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập. **Kỹ năng:** - Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân trong học tập, lao động, sinh hoạt. - Ưa thích tính tự lập, không dựa dẫm, ỷ lại dựa dẫm vào người khác. - Cảm phục và tự giác học hỏi những bạn, những người xung quanh biết sống tự lập. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự học, nghiên cứu, tư duy độc lập.	

			- Năng lực phát hiện giải quyết vấn đề. - Năng lực tự điều chỉnh hành vi.	
11	Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo	2	**Kiến thức:** - Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo. - Nêu được những biểu hiện của sự tự giác sáng tạo trong lao động, trong học tập. - Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác sáng tạo. **Kỹ năng:** - Biết lập kế hoạch học tập, lao động biết điều chỉnh lựa chọn các biện pháp cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động và học tập. - Tích cực tự giác và sáng tạo trong học tập lao động. - Quý trọng những người tự giác sáng tạo trong học tập và lao động phê phán những biểu hiện lười nhác trong học tập và lao động. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
12	Kiểm tra HKI	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá chính xác mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh đối với bộ môn **Kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài kiểm tra theo đúng yêu cầu, biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vận đề thực tiễn cuộc sống đặt ra **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	

13	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	1	**Kiến thức:** - Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. - Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. **Kỹ năng:** - Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với các hành vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình. - Yêu quý các thành viên trong gia đình. - Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Lồng ghép nội dung Luật hôn nhân và gia đình
14	**Chuyên đề Ngoại khóa:** Chuyển từ bài 7: Tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội	1	**Kiến thức:** - Hiểu được các loại hình hoạt động chính trị, xã hội. Học sinh thấy cần tham gia các hoạt động chính trị – xã hội vì lợi ích và ý nghĩa của nó. **Kỹ năng:** - Có kỹ năng tham gia các hoạt động chính trị – xã hội. Hình thành kỹ năng hợp tác, tự khẳng định trong cuộc sống cộng đồng. - Hình thành niềm tin yêu vào cuộc sống tốt đẹp, tin vào con người. Các em mong muốn tham gia các hoạt động của lớp, trường và xã hội. **Định hướng phát triển năng lực:**	- Cả bài 7 chuyển thành hoạt động ngoại khóa. - Hướng dẫn học sinh thực hành.

			- Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
HỌC KÌ II				
15	Bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội	2	**Kiến thức:** - Giúp học sinh hiểu thế nào là tệ nạn xã hội và tác hại của nó. - Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội và ý nghĩa của nó. - Hiểu trách nhiệm của công dân nói chung, của học sinh nói riêng trong phòng chống tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh. **Kỹ năng:** - Nhận biết được những biểu hiện của tệ nạn xã hội. - Biết phòng ngừa tệ nạn xã hội cho bản thân. - Tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội ở trường và ở địa phương. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. - Năng lực tự quản lí và phát triển bản thân. - Năng lực hợp tác. - Năng lực tư duy, phê phán	Tích hợp phòng chống ma túy, mại dâm trong giới trẻ.
16	Bài 14: Phòng chống nhiễm HIV/AIDS	1	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS - Các biện pháp phòng tránh nhiễm HIV/AIDS , những quy định của pháp luật về phòng chống nhiễm HIV/AIDS, trách nhiệm của công dân. **Kỹ năng:** - Học sinh biết giữ mình để không bị nhiễm HIV/AIDS. - Tích cực tham gia các hoạt động phòng chống nhiễm HIV/AIDS. - Học sinh có thái độ ủng hộ những hoạt động phòng chống	

			nhiễm HIV/AIDS. - Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. - Năng lực hợp tác. - Năng lực tư duy, phê phán.	
17	Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	1	**Kiến thức:** - Nắm được những quy định thông thường của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại. **Kỹ năng:** - Phân tích được tính nguy hiểm của vũ khí, các chất dễ cháy, gây nổ và các chất độc hại khác . - Phân tích được các biện pháp nhằm phòng ngừa các tai nạn trên. - Nhận biết được các hành vi vi phạm các quy định của nhà nước về phòng ngừa các tai nạn trên. - Biết cách phòng ngừa và nhắc nhở người khác đề phòng tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại. - Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực tự học, nghiên cứu, tư duy độc lập. - Năng lực phát hiện giải quyết vấn đề. - Năng lực tự điều chỉnh hành vi.	Đặt vấn đề mục 1, 2, 3 cập nhật thông tin, số liệu mới.
18	Kiểm tra giữa kỳ II (tuần 26)		**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá học sinh biết, hiểu, vận dụng kiến thức đã học **Kỹ năng:**	

			Biết vận dụng những kiến thức để làm bài, có kỹ năng phân tích đánh giá phù hợp **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
19	**<u>Chủ đề</u>**: ***Quyền và nghĩa vụ tôn trọng tài sản.*** Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác Bài 17: Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng	4	**Kiến thức:** - Học sinh hiểu nội dung của quyền sở hữu - Biết những tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân. **Kỹ năng:** - Học sinh biết cách tự bảo vệ quyền sở hữu. - Hình thành bồi dưỡng cho học sinh ý thức tôn trọng tài sản của mọi người và đấu tranh với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu. - Giúp HS nắm được tài sản của nhà nước bao gồm những gì. - Một số quy định của nhà nước về bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. - HS biết bảo vệ, tôn trọng TS của nhà nước, lợi ích công cộng. - HS tuân theo các quy định của PL và đấu tranh chống các hành vi xâm phạm tài sản. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo - Năng lực tư duy phê phán.	Tích hợp bài 16 với bài 17 thành một chủ đề dạy trong 4 tiết.
20	Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân	1	**Kiến thức:** - Giúp HS nắm được nội dung quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân và sự cần thiết của 2 quyền đó. - Học sinh biết được trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân khi khiếu nại, tố cáo, Trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. **Kỹ năng:**	

			- HS biết phân biệt được sự khác nhau giữa quyền khiếu nại, tố cáo; - Biết cách thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo bảo vệ các quyền của mình. thực hiện quyền KN, TC có hiệu quả. - HS tuân theo các quy định của Pháp luật trung thực trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. HS biết dấu tranh chống những hành vi vi phạm pháp luật. **Định hướng phát triển năng lực:** Năng lực tự học. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực tư duy phê phán. Năng lực nhận thức đánh giá hành vi.	
21	Bài 19: Quyền tự do ngôn luận	1	**Kiến thức:** - HS hiểu nội dung,ý nghĩa, những quy định của pháp luật của quyền tự do ngôn luận. **-** Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân. **Kỹ năng:** - HS biết sử dụng đúng đắn quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật, phát huy quyền làm chủ của công dân . - Nâng cao nhận thức về tự do và ý thức tuân theo pháp luật trong học sinh phân biệt được thế nào là tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
22	Bài 20: Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam	2	**Kiến thức:** - HS nhận biết được Hiếp pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước; hiểu vị trí vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam	Liên hệ một số điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép.

			- Nắm được những nội dung cơ bản của Hiến Pháp năm 1992. **Kỹ năng:** - HS có nếp sống và thói quen "Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật". - Hình thành trong học sinh ý thức "Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật". **Định hướng phát triển năng lực:** Năng lực tự học. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực tư duy phê phán. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.	
23	Ôn tập thi HK II	1	Ôn tập lại các kiến thức đã học theo giới hạn của Quận	
24	Kiểm tra cuối kì II	1	**Kiến thức:** Qua bài kiểm tra đánh giá chính xác mức dộ đạt chuẩn kiến thức của học sinh đối với bộ môn. **Kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài kiểm tra theo đúng yêu cầu, biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các vận đề thực tiễn cuộc sống đặt ra. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo.	
25	Trả và sửa bài kiểm tra HKII	1	Sửa và trả bài cho HS	
26	Thực hành ngoại khóa: Các vấn đề địa phương	1	**Kiến thức:** - Giúp HS nắm được các vấn đề thường xuyên xảy ra ở địa phương có liên quan đến nội dung bài học. - Nắm được các quy định về ATGT **Kỹ năng:**	Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông

			- Giúp HS có kĩ năng giải quyết được các tình huống có thể xảy ra ở địa phương. - Giúp HS đồng tình và làm theo các quan niệm đúng dựa trên các chuẩn mực đạo đức đồng thời phê phán việc làm sai. **Định hướng phát triển năng lực:** - Năng lực thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin. - Năng lực vận dụng, sáng tạo	